

Quang Ninh, March 28, 2025

No. /BC-NDQN

BÁO CÁO/REPORT

**Về kết quả hoạt động năm 2024 và kế hoạch nhiệm vụ năm 2025/
On the Results of Operations in 2024 and the Plan for 2025**

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông
To: The General Meeting of Shareholders

Thực hiện nội dung Nghị quyết Số: 433/BC-NDQN/NQ-NDQN ngày 27/4/2024 của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên 2024 và các ý kiến chỉ đạo của Hội đồng quản trị (HDQT) về việc triển khai thực hiện mục tiêu kế hoạch và nhiệm vụ năm 2024 của Công ty cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh (Công ty). Trên cơ sở tình hình triển khai và kết quả thực tế đã đạt được trong năm 2024, Tổng giám đốc kính báo cáo ĐHĐCĐ thường niên 2025 về kết quả hoạt động năm 2024 và kế hoạch nhiệm vụ năm 2025 của Công ty với các nội dung chính như sau:*In accordance with Resolution No. 433/BC-NDQN/NQ-NDQN dated April 27, 2024, of the Annual General Meeting of Shareholders (AGM) 2024 and the directives of the Board of Directors (BOD) regarding the implementation of the goals, plans, and tasks for 2024 of Quang Ninh Thermal Power Joint Stock Company (the Company), based on the actual situation and results achieved in 2024, the General Director respectfully submits the report to the AGM 2025 regarding the results of operations in 2024 and the tasks for 2025 of the Company with the following main contents:*

**PHẦN THỨ NHẤT/PART ONE
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2024/
RESULTS OF OPERATIONS IN 2024**

I. TÌNH HÌNH CHUNG/GENERAL SITUATION

Kế hoạch năm 2024 của Công ty được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 thông qua tại Nghị quyết số 98/NQ-NDQN ngày 27/4/2024 và HDQT phê duyệt tại Quyết định số 966/QĐ-NDQN ngày 27/4/2024, với các nội dung:*The Company's plan for 2024 was approved by the Annual General Meeting of Shareholders (AGM) 2024 in Resolution No. 98/NQ-NDQN dated April 27, 2024, and by the Board of Directors (BOD) in Decision No. 966/QĐ-NDQN dated April 27, 2024, with the following contents:*

- Kế hoạch SXKD:*/Business and Production Plan:*
 - + Sản lượng điện sản xuất: 7,761 tỷ kWh;*/Electricity production output: 7.761 billion kWh;*

- + Sản lượng điện bán: 7,030 tỷ kWh; *Electricity sales output: 7.030 billion kWh;*
- + Tổng doanh thu: 12.317,67 tỷ đồng; *Total revenue: VND 12,317.67 billion;*
- + Tổng chi phí: 11.762,67 tỷ đồng; *Total costs: VND 11,762.67 billion;*
- + Tổng lợi nhuận trước thuế TNDN: 555,00 tỷ đồng; *Total pre-tax profit: VND 555.00 billion;*
- + Tổng lợi nhuận sau thuế TNDN: 499,50 tỷ đồng; *Total after-tax profit: VND 499.50 billion;*
- + Dự kiến chia cổ tức bằng tiền năm 2024 là 10% vốn điều lệ; *Expected dividend payment for 2024: 10% of charter capital;*
- Kế hoạch ĐTXD: Tổng giá trị đầu tư năm 2024 là 181,97 tỷ đồng/12 dự án (trong đó 135,25 tỷ đồng thuộc vốn đầu tư giải ngân cho dự án NMĐ Quảng Ninh 2). *Investment and Construction (ĐTXD) Plan: The total investment value for 2024 is VND 181.97 billion for 12 projects (of which VND 135.25 billion is allocated for the Quang Ninh 2 Power Plant project).*
- Kế hoạch mua sắm tài sản cố định sử dụng nguồn vốn đầu tư phát triển (ĐTPT) năm 2024 là 25,58 tỷ đồng. *Fixed Asset Procurement Plan using development investment (ĐTPT) capital for 2024 is VND 25.58 billion.*

Năm 2024, Công ty thực hiện các nhiệm vụ kế hoạch trong bối cảnh gặp nhiều khó khăn, tồn tại tác động ảnh hưởng: (i) Tình hình xung đột về chính trị, kinh tế giữa các Quốc gia đã làm hạn chế nguồn cung cấp, gây biến động giá nguyên nhiên vật liệu nhập khẩu phục vụ hoạt động SXKD; (ii) Nhà máy tiếp tục phải vận hành chủ yếu với chủng loại than pha trộn nhập khẩu gây bất lợi cho các thông số vận hành của Nhà máy và hiệu quả trong SXKD; (iii) Độ tin cậy, ổn định, khả dụng trong vận hành của các Tổ máy vẫn tiềm ẩn nhiều nguy cơ rủi ro, do chất lượng hệ thống thiết bị không cao, suy giảm theo thời gian vận hành, mặc dù được quan tâm củng cố, cải thiện; (iv) Đặc biệt diễn biến thời tiết cực đoan năm 2024, mưa lũ xuất hiện nhiều và từ sớm, tác động lớn đến kế hoạch vận hành phát điện cao điểm mùa khô; cơn bão số 3 lịch sử đã gây thiệt hại nặng nề cho Nhà máy; (v) Phụ tải biến động mạnh, chính sách vận hành Thị trường điện thay đổi theo hướng gây khó khăn hơn cho Nhà máy (điều chỉnh giảm hệ số α , cập nhật điều chỉnh Qc theo phương thức vận hành tháng); (vi) Việc thanh toán tiền bán điện chưa đáp ứng yêu cầu phục vụ công tác SXKD do tình hình khó khăn chung về tài chính của EVN, gây áp lực lớn về cân đối dòng tiền, vốn lưu động thanh toán các chi phí nhiên liệu than, dầu, VTTB của nhà máy; chưa có phương án xử lý/thanh toán CLTG còn lại giai đoạn trước...; (vii) Năm 2024, Nhà máy bước vào kỳ “trả nợ” chi phí khấu hao cho các năm trước theo Quyết định của HĐQT về giãn thời gian trích khấu hao tài sản cố định của Nhà máy, gây khó khăn về

tình hình tài chính và thu xếp dòng tiền; (viii) Bên cạnh đó là sự thay đổi, biến động nhân sự trong Công ty/HĐQT và sự thay đổi liên tục của các quy định pháp luật có liên quan đến hoạt động của Nhà máy./In 2024, the Company carried out its tasks and plans amidst many difficulties and challenges, including:

(i) The political and economic conflicts between countries, which limited supply sources and caused fluctuations in the prices of imported materials for production;

(ii) The plant continued to operate mainly with blended imported coal, which adversely affected operational parameters and business efficiency;

(iii) The reliability, stability, and availability of the power units still posed many risks due to the low quality of the equipment systems, which deteriorated over time despite efforts to improve them;

(iv) Particularly, the extreme weather conditions in 2024, with frequent rains and floods starting early, significantly impacted the peak dry season electricity generation plan; the historical Typhoon No. 3 caused severe damage to the plant;

(v) Fluctuating loads and changes in electricity market operation policies made it more difficult for the plant (adjustment of the α factor, updates to Q_c according to the monthly operation mode);

(vi) The delayed payment for electricity sales did not meet the requirements for business operations due to EVN's overall financial difficulties, creating significant pressure on cash flow and working capital to pay for fuel, oil, and equipment costs; no solution was provided for the remaining outstanding balance from the previous period...;

(vii) In 2024, the plant entered the "debt repayment" period for depreciation costs of previous years according to the BOD's decision on extending the depreciation period for the plant's fixed assets, which caused financial difficulties and cash flow arrangements;

(viii) Additionally, there were personnel changes within the Company/BOD and continuous changes in regulations affecting the plant's operations.

Tuy nhiên được sự quan tâm chỉ đạo, hỗ trợ của các Cổ đông, HĐQT... và sự đoàn kết, chung sức, nỗ lực phấn đấu của toàn thể CBCNV, Công ty đã vượt qua khó khăn, thách thức và đạt được những kết quả nổi bật, đáng ghi nhận, cụ thể như sau:/However, with the attention, guidance, and support of shareholders, the BOD, and the solidarity, unity, and determination of all employees, the Company has overcome challenges and achieved notable results, specifically:

- Tháng 4/2024 đạt mức sản lượng điện sản xuất của tháng cao nhất kể từ khi Nhà máy đi vào vận hành (807,33 triệu kWh); Tháng 12/2024 vận hành 100% thời gian trong tháng các tổ máy./In April 2024, the highest monthly electricity production output since the plant's operation was

reached (807.33 million kWh); in December 2024, all units operated 100% of the time during the month.

- Hoàn thành kế hoạch phát điện mùa khô, được EVN, EVNGENCO1, chính quyền và nhân dân địa phương ghi nhận, đánh giá cao./Completed the dry season electricity generation plan, receiving recognition and high praise from EVN, EVNGENCO1, local authorities, and the local community.
- Chủ động trong công tác ứng phó, khắc phục hậu quả của cơn bão số 3 (Yagi) khôi phục sản xuất một cách kịp thời trong thời gian sớm nhất, lên lại các tổ máy đáp ứng yêu cầu của hệ thống./Proactively responded to and mitigated the impact of Typhoon No. 3 (Yagi), restoring production promptly and bringing back units to meet system requirements.
- Tham gia Thị trường phát điện cạnh tranh có hiệu quả, kiểm soát tốt các yếu tố chi phí đầu vào./Actively participated in the competitive electricity market, effectively controlling input cost factors;
- Chỉ tiêu suất hao nhiệt, suất hao dầu thực hiện tốt hơn năm trước./Achieved better thermal efficiency and oil consumption indicators compared to the previous year;
- Hoạt động SXKD đạt lợi nhuận, vượt chỉ tiêu ĐHCĐ/HĐQT giao; bảo toàn và phát triển vốn, hoàn thành các nghĩa vụ đối với Nhà nước, các Cổ đông và đảm bảo đời sống thu nhập cho CBCNV./Business operations achieved profit, exceeding the targets set by the AGM/BOD; preserved and developed capital, fulfilled obligations to the State, shareholders, and ensured income for employees.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ SXKD, ĐTXD VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG LIÊN QUAN KHÁC/RESULTS OF IMPLEMENTING THE MAIN TASKS IN BUSINESS OPERATIONS (SXKD), INVESTMENT AND CONSTRUCTION (ĐTXD), AND OTHER RELATED ACTIVITIES

1. Về kết quả thực hiện các chỉ tiêu chính trong SXKD/Results of Key Performance Indicators (KPIs) in Business Operations

ĐVT: Tỷ đồng/Unit: Billion VND

Chỉ tiêu/ Indicator	TH 2023/2023 Actual	KH 2024/2024 Plan	TH 2024/2024 Actual	Tỷ lệ /KH (%)/% of Plan	Tỷ lệ /2023 (%)/% of 2023
1. SLĐ sản xuất (tr.kWh)/Electricity Production Output (million kWh)	7.821,15	7.761,56	7.463,40	96,2	95,4
2. SLĐ thương phẩm (tr.kWh)/Electricity Sales Output (million kWh)	7.104,94	7.030,56	6.794,11	96,6	95,6

Chỉ tiêu/ Indicator	TH 2023/2023 Actual	KH 2024/2024 Plan	TH 2024/2024 Actual	Tỷ lệ /KH (%)/% of Plan	Tỷ lệ /2023 (%)/% of 2023
3. Tổng doanh thu (chưa có CLTG)/Total Revenue (excluding CLTG)	12.081,96	12.317,67	11.918,75	96,8	98,6
- SXKD điện/ <i>Electricity Business</i>	12.064,67	12.315,83	11.914,60	96,7	98,8
+ Doanh thu SX điện/ <i>Revenue from Electricity Production</i>	12.064,67	12.315,83	11.914,60	96,7	98,8
+ Doanh thu CLTG theo PPA/ <i>Revenue from exchange rate differential under PPA</i>					
- Hoạt động tài chính/ <i>Financial Activities</i>	0,08	0,15	0,10	66,7	125,0
- SXKD khác/ <i>Other Business Activities</i>	17,20	1,69	4,06	240,2	23,6
4. Tổng chi phí (chưa có CLTG)/Total Costs (excluding exchange rate differential)	11.419,10	11.762,67	11.226,14	95,4	98,3
- SXKD điện (bao gồm lãi vay)/ <i>Electricity Business (including loan interest)</i>	11.412,30	11.757,63	11.219,85	95,4	98,3
- Hoạt động tài chính/ <i>Financial Activities</i>	0,03	0,12	0,02	16,7	66,7
- SXKD khác/ <i>Other Business Activities</i>	6,78	4,92	6,27	127,4	92,5
5. LN trước thuế (chưa có CLTG)/Pre-Tax Profit (excluding exchange rate differential)	662,86	555,00	692,61	124,8	104,5
- SXKD điện/ <i>Electricity Business</i>	652,38	558,20	694,75	124,5	106,5
- Hoạt động tài chính/ <i>Financial Activities</i>	0,06	0,03	0,08	266,7	133,3
- SXKD khác/ <i>Other Business Activities</i>	10,43	(3,23)	(2,22)	68,7	-21,3
6. CLTG/Exchange Rate Differential	(18,46)		(4,11)		22,3
- Phát sinh trong năm/ <i>Arising during the year</i>	(18,46)		(4,11)		22,3
7. LN trước thuế (gồm CLTG) /Pre-Tax Profit (including Exchange Rate Differential)	644,40	555,00	688,51	124,1	106,8
8. Lợi nhuận sau thuế/After-Tax Profit	611,90	499,50	619,26	124,0	101,2

Đánh giá nhận xét, kết quả thực hiện các chỉ tiêu:/*Assessment and Comments on the Results of Implementing the KPIs:*

a) Về sản lượng điện/About Electricity Production:

- Tổng sản lượng điện sản xuất đạt 7,46 tỷ kWh, đạt 96,2% so với kế hoạch năm và bằng 95,4% so với năm thực hiện năm 2023./*The total electricity*

production reached 7.46 billion kWh, achieving 96.2% of the annual plan and 95.4% compared to the actual result in 2023.

- Tổng sản lượng điện thương phẩm đạt 6,79 tỷ kWh, đạt 96,6% so với kế hoạch năm và bằng 95,6% so với năm thực hiện năm 2023./*The total commercial electricity sales reached 6.79 billion kWh, achieving 96.6% of the annual plan and 95.6% compared to the actual result in 2023.*

b) Về chỉ tiêu doanh thu/About Revenue Target:

- Tổng doanh thu là 11.918,75 tỷ đồng, đạt 96,8% so với kế hoạch năm 2024; trong đó: Doanh thu bán điện là 11.914,60 tỷ đồng./*Total revenue was VND 11,918.75 billion, achieving 96.8% of the 2024 annual plan; of which: Electricity sales revenue was VND 11,914.60 billion.*

c) Về chỉ tiêu Lợi nhuận/About Profit Target:

- Năm 2024, Công ty có lợi nhuận SXKD trước thuế (sau CLTG) là 688,51 tỷ đồng bằng 124,1% so với kế hoạch năm. Lợi nhuận sau thuế đạt 619,26 tỷ đồng./*In 2024, the Company achieved pre-tax profit (after exchange rate differences) from business operations of VND 688.51 billion, which is 124.1% of the annual plan. After-tax profit reached VND 619.26 billion.*

2. Về thực hiện các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật/About the Performance of Key Technical and Economic Targets:

Nội dung/Content	Đơn vị/Unit	KH năm 2024/2024 Plan	TH năm 2024/2024 Actual		TH năm 2023/2023 Actual
			Kết quả/Result	Đánh giá/Assessment	
1. Hệ số khả dụng/Availability factor	%	88,36	87,97	KĐ/Not Achieved	91,41
2. Tỷ lệ dừng máy do sự cố/Machine downtime due to faults	%	2,74	2,72	Đ/Achieved	1,24
3. Tỷ lệ dừng máy do bảo dưỡng (SCKH)/Machine downtime due to maintenance	%	8,90	9,31	KĐ/Not Achieved	7,35
4. Tỷ lệ điện tự dùng (không gồm mua ngoài)/Self-consumption rate (excluding external purchases)	%	9,51	8,97	Đ/Achieved	9,16
5. Suất hao nhiệt/Heat loss factor	kJ/kWh	10.505,1	11.189,18	KĐ/Not Achieved	11.290,69
6. Suất tiêu hao dầu FO/Fuel oil (FO) consumption rate	g/kWh	1,8	1,28	Đ/Achieved	1,42
7. Hệ số đáp ứng/Response rate	%	93,9	95,10	Đ/Achieved	89,42

Nội dung/Content	Đơn vị/Unit	KH năm 2024/2024 Plan	TH năm 2024/2024 Actual		TH năm 2023/2023 Actual
			Kết quả/Result	Đánh giá/Assessment	
8. Số sự cố/Number of incidents	Lần/Times		10		7

Đánh giá nhận xét, kết quả thực hiện các chỉ tiêu:/Assessment of the performance results of the technical and economic indicators:

- Công ty đã cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu KTKT đề ra./The Company has largely met the technical and economic targets set.
- Đối với chỉ tiêu suất hao nhiệt mặc dù chưa đạt so với mục tiêu kế hoạch năm/PPA do năm 2024 nhà máy tiếp tục phải vận hành chủ yếu là chủng loại than pha trộn nhập khẩu 5b.14 cộng với các yếu tố khách quan thủy triều thấp cực đoan vẫn diễn ra thường xuyên. Tuy nhiên kết quả thực hiện đã giảm hơn so với năm 2023./Regarding the heat loss target, although it has not yet met the plan/PPA target, due to the continued operation of mixed imported coal (type 5b.14) in 2024, and the frequent occurrence of extreme low tide conditions, the result has still improved compared to 2023.
- Ngoài ra các chỉ tiêu về hệ số khả dụng, Tỷ lệ dừng máy do bảo dưỡng, Số sự cố tăng thêm so với năm 2023 phải kể đến tác động, hậu quả từ cơn bão số 3 (yagi) trong năm 2024 (02 sự cố) cộng với quá trình khởi động Tổ máy số 3 sau đại tu./Other indicators such as availability factor, downtime due to maintenance, and the number of incidents increased compared to 2023. This was primarily impacted by the consequences of Typhoon No. 3 (Yagi) in 2024 (with 2 incidents) and the process of restarting Unit 3 after the overhaul.

3. Về kết quả thực hiện công tác đầu tư phát triển (ĐTPT)/About the Development Investment Performance:

Trong năm 2024, Công ty đã thực hiện mua sắm TSCĐ từ nguồn vốn ĐTPT với giá trị 5,28 tỷ đồng, bao gồm:/In 2024, the Company purchased fixed assets (TSCĐ) from development investment funds with a total value of VND 5.28 billion, including:

- 2,03 tỷ đồng/03 danh mục TSCĐ phát sinh ngoài kế hoạch do đánh giá, xác định một số VTTB sau quá trình LCNT năm 2024 có tính chất là TSCĐ;/VND 2.03 billion for 03 categories of TSCĐ arising outside the plan due to the evaluation and identification of certain equipment after the 2024 procurement process that qualifies as fixed assets;
- 3,25 tỷ đồng/4 danh mục TSCĐ kế hoạch;/VND 3.25 billion for 4 Planned fixed assets categories.

Phần danh mục TSCĐ còn lại, bao gồm: (i) giá trị 5,78 tỷ đồng/12 danh mục TSCĐ đã ký và thực hiện hợp đồng và (ii) giá trị dự toán 11,94 tỷ đồng/24 danh mục TSCĐ chưa hoàn thành công tác LCNT trong năm 2024./*The remaining TSCĐ categories include:*

- (i) VND 5.78 billion for 12 categories of fixed assets that have signed contracts and are being implemented, and
- (ii) Estimated value of VND 11.94 billion for 24 categories of fixed assets that have not yet completed the procurement process in 2024.

4. Về kết quả thực hiện công tác đầu tư xây dựng (ĐTXD)/About the Performance of the Construction Investment Projects:

Giá trị hoàn thành ĐTXD năm 2024 của Công ty là 75,46 tỷ đồng, gồm: /*The completion value of the Construction Investment projects in 2024 amounted to VND 75.46 billion, including:*

- Giá trị 67,66 tỷ đồng thuộc dự án NMD Quảng Ninh 2 (thuộc phần giá trị giữ lại 5,4 triệu USD và thuế thu nhập của Nhà thầu SEC) theo Nghị quyết số 24/NQ-NĐQN ngày 27/02/2024 của HĐQT QTP./*VND 67.66 billion for the Quảng Ninh 2 Thermal Power Plant project (including the retained value of USD 5.4 million and the income tax of the SEC contractor), according to Resolution No. 24/NQ-NĐQN dated February 27, 2024, by the QTP Board of Directors.*
- Giá trị 7,80 tỷ đồng hoàn thành hợp đồng thi công, giám sát thi công thuộc Dự án đầu tư thi công bê lắng bùn cát Kênh tuần hoàn Nhà máy Nhiệt điện Quảng Ninh. Hiện Công ty đang thực hiện công tác kiểm toán quyết toán dự án hoàn thành để trình HĐQT phê duyệt quyết toán./*VND 7.80 billion for the completed construction and supervision contracts under the construction project for the sedimentation tank of the Quảng Ninh Thermal Power Plant's circulating channel.*

Tình hình thực hiện các dự án tới nay như sau:/*Project Status Update*

a) Công tác quyết toán dự án NMD Quảng Ninh 2/Finalization of the Quảng Ninh 2 Thermal Power Plant Project:

Tiếp tục nắm bắt thông tin thực hiện bước tiếp theo từ EVN./*Continuing to monitor the next steps from EVN.*

b) Dự án nâng cấp, cải tạo hệ thống xử lý khí thải Nhà máy/Upgrade and Improvement of the Emission Treatment System Project:

- Gói thầu Tư vấn lập điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi và Thiết kế cơ sở Dự án: Đã ký/thực hiện hợp đồng số 47/2023/HĐ-DV ngày 08/6/2023 với IE./*The consulting package for adjusting the feasibility*

study and basic design has been signed/implemented under Contract No. 47/2023/HĐ-DV on June 8, 2023, with IE.

- Gói thầu Tư vấn thẩm tra Báo cáo nghiên cứu khả thi và Thiết kế cơ sở điều chỉnh của Dự án: Đã ký/thực hiện hợp đồng số 28/2024/HĐ-DV ngày 06/3/2024 với PECC1./*The consulting package for verifying the feasibility study and basic design has been signed/implemented under Contract No. 28/2024/HĐ-DV on March 6, 2024, with PECC1.*

Ngày 30/12/2024, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã ban hành QCVN 19:2024/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp. Ngày 14/02/2025 QTP đã tổ chức buổi làm việc với các đơn vị tư vấn đề sớm hoàn thiện, thống nhất nội dung FS để trình các cấp thẩm quyền thẩm định và trình duyệt ĐHĐCĐ thông qua/phê duyệt dự án./*On December 30, 2024, the Ministry of Natural Resources and Environment issued QCVN 19:2024/BTNMT - the national technical regulation on industrial emissions. On February 14, 2025, QTP held a meeting with consulting units to finalize and unify the content of the feasibility study for submission to relevant authorities and the General Meeting of Shareholders for approval.*

c) Dự án chuyển đổi dầu FO-DO/FO-DO Fuel Conversion Project:

- Gói thầu Tư vấn lập BCKTKT: Đã ký/thực hiện hợp đồng số 102/2023/HĐ-XD ngày 25/9/2023 với PECC4. PECC4 đã có sản phẩm tư vấn theo Văn bản số 3234/TVĐ4-CNPB ngày 24/11/2023./*The consultancy package for preparing the detailed engineering report has been signed/implemented under Contract No. 102/2023/HĐ-XD on September 25, 2023, with PECC4. PECC4 has provided a consultancy report as per Document No. 3234/TVĐ4-CNPB dated November 24, 2023.*
- Gói thầu Tư vấn thẩm tra BCKTKT: Đã ký/thực hiện hợp đồng số 96/2024/HĐ-XD ngày 24/7/2024 với PECC1./*The consultancy package for verifying the detailed engineering report has been signed/implemented under Contract No. 96/2024/HĐ-XD on July 24, 2024, with PECC1.*

Hiện tại Công ty, PECC1, PECC4 đang hoàn thiện, thống nhất BCKTKT dự án để trình duyệt cấp thẩm quyền./*The Company, PECC1, and PECC4 are working to finalize and agree upon the project's engineering report for submission to relevant authorities.*

d) Dự án đầu tư thi công bể lắng bùn cát Kênh tuần hoàn Nhà máy Nhiệt điện Quảng Ninh/Sedimentation Tank Construction Project for the Quảng Ninh Thermal Power Plant's Circulating Channel:

- Hiện Công ty đang thực hiện các thủ tục để quyết toán dự án hoàn thành./*The Company is completing procedures to finalize the project.*
- e) Dự án lắp đặt bảng điện tử hiện thị công khai trước cổng nhà máy số liệu quan trắc khí thải, nước thải/*Project for Installing Digital Displays for Emission and Wastewater Monitoring Data:*
- Được phê duyệt DADT tại Quyết định số 994/QĐ-NĐQN ngày 07/5/2024;/*The investment project was approved under Decision No. 994/QĐ-NĐQN on May 7, 2024.*
 - Đã ký hợp đồng số 156/2024/HĐ-DV ngày 18/12/2024 với Công ty cổ phần kỹ thuật môi trường Việt An cho gói mua sắm, lắp đặt./*Contract No. 156/2024/HĐ-DV was signed on December 18, 2024, with Vietnam Environmental Engineering JSC for procurement and installation.*
- f) Hệ thống biến tần cho 02 động cơ quạt khói tổ máy số 1/*Variable Frequency Drive System for the Unit 1 Smoke Fan Motors:*
- Gói tư vấn lập FS: Đã ký/thực hiện hợp đồng số 36/2024/HĐ-DV ngày 20/3/2024 với PECC4;/*The consultancy package for preparing the feasibility study has been signed/implemented under Contract No. 36/2024/HĐ-DV on March 20, 2024, with PECC4.*
 - Gói tư vấn thẩm tra dự án: Đã ký/thực hiện hợp đồng số 160/2024/HĐ-TV ngày 27/12/2024 với PECC1./*The consultancy package for verifying the project has been signed/implemented under Contract No. 160/2024/HĐ-TV on December 27, 2024, with PECC1.*
- g) Hạ tầng CNTT phục vụ phần mềm hệ thống dùng chung/*IT Infrastructure for Shared System Software:*
- Được phê duyệt DADT tại Quyết định số 1006/QĐ-NĐQN ngày 08/5/2024;/*The investment project was approved under Decision No. 1006/QĐ-NĐQN on May 8, 2024.*
 - Tổ chuyên gia đang tiến hành đánh giá các E-HSDT gói mua sắm, lắp đặt./*The expert team is evaluating the procurement package for the system software installation.*
- h) Hệ thống máy chủ ảo/*Virtual Server System:*
- Được phê duyệt DADT tại Quyết định số 1007/QĐ-NĐQN ngày 08/5/2024;/*The investment project was approved under Decision No. 1007/QĐ-NĐQN on May 8, 2024.*
 - Tổ chuyên gia đang tiến hành đánh giá các E-HSDT gói mua sắm, lắp đặt./*The expert team is evaluating the procurement package for the virtual server system installation.*

5. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ công việc SXKD liên quan/*Results of Implementing Business Operations Tasks*

a) Về tình hình cung cấp nhiên liệu chính (than)/*Fuel Supply Situation (Coal)*

Tổng khối lượng than hợp đồng năm 2024 ký với các Nhà cung cấp là 4 triệu tấn, trong đó: *The total contracted coal volume for 2024 with suppliers is 4 million tons, including:*

- Hợp đồng số 127/2024/TKV-NĐQN ngày 15/12/2023 với TKV với khối lượng 3.000.000 tấn $\pm 5\%$; *Contract No. 127/2024/TKV-NĐQN dated December 15, 2023, with Vietnam National Coal and Mineral Industries Group, with a volume of 3,000,000 tons $\pm 5\%$;*
- Hợp đồng số 10/HĐ2024/DONGBAC-NĐQN ngày 15/12/2023 với TCT Đông Bắc với khối lượng 1.000.000 tấn $\pm 5\%$; *Contract No. 10/HĐ2024/DONGBAC-NĐQN dated December 15, 2023, with Dong Bac Corporation, with a volume of 1,000,000 tons $\pm 5\%$.*

Quá trình thực hiện hợp đồng, Nhà máy đã phối hợp thực hiện tốt với các nhà cung cấp đảm bảo cung ứng đủ khối lượng than cho vận hành hàng tháng (đặc biệt trong các tháng mùa khô) và duy trì khối lượng than trong kho theo chỉ đạo của EVN tại Văn bản 6777/EVN-KTSX ngày 15/11/2023. *Throughout the execution of these contracts, the plant has effectively coordinated with suppliers to ensure the adequate supply of coal for monthly operations (especially during the dry months) and maintain the coal stock in the warehouse as directed by EVN in Document 6777/EVN-KTSX dated November 15, 2023.*

Cụ thể khối lượng nhập, xuất, tồn trong năm 2024 như sau: *Specifically, the coal import, export, and stock as of 2024 are as follows:*

- Tổng khối lượng than giao nhận là 3.689.216,91 tấn; đạt 92,23 % khối lượng các hợp đồng; *Total coal delivered and received: 3,689,216.91 tons; achieving 92.23% of the contracted volume;*
- Tổng khối lượng than xuất là 3.686.996,62 tấn; *Total coal exported: 3,686,996.62 tons;*
- Tổng khối lượng than tồn kho tại ngày 31/12/2024 ở mức 188.008,72 tấn. *Total coal stock at the end of December 31, 2024: 188,008.72 tons.*

Công tác quản lý, giám sát giao nhận than với các Nhà cung cấp; công tác kiểm kê định kỳ hàng tháng được thực hiện theo đúng quy định hiện hành, không để xảy ra tình trạng thiếu hụt than qua các kỳ kiểm kê. Đặc biệt công tác giao nhận/giám sát giao nhận trong năm 2024 được HĐQT, Ban Tổng giám đốc đặc biệt quan tâm chú trọng chỉ đạo thực hiện như: Đào tạo bổ sung/luân chuyển nhân sự thực hiện công tác giao nhận; hoàn thiện bổ sung quy trình; thực hiện thuê đơn vị giám định độc lập; lắp đặt hệ thống camera giám sát khu vực lấy mẫu than. *The*

management and supervision of coal receipt with suppliers and the monthly inventory checks have been carried out in accordance with current regulations, ensuring no coal shortages during the inventory periods. Notably, the coal receipt and supervision in 2024 were closely overseen by the Board of Directors and General Director's Board, with special emphasis on personnel training, process improvement, independent inspection services, and the installation of a camera surveillance system for the coal sampling area.

Trong công tác đàm phán, trình duyệt, ký kết hợp đồng mua bán than năm 2025: Công ty đã hoàn thiện các bước, ký và phối hợp với các nhà cung cấp thực hiện theo các Hợp đồng: *For coal purchasing contracts for 2025, the Company has completed the necessary steps, signed, and coordinated with suppliers under the following contracts:*

- Số 235/2025/TKV-NĐQN ngày 10/12/2024 với TKV với khối lượng 2.850.000 tấn $\pm 5\%$; *No. 235/2025/TKV-NĐQN dated December 10, 2024, with TKV for 2,850,000 tons $\pm 5\%$;*
- Số 05/HĐ2025/DONGBAC-NĐQN ngày 10/12/2024 với TCT Đông Bắc 1.000.000 tấn $\pm 5\%$. *No. 05/HĐ2025/DONGBAC-NĐQN dated December 10, 2024, with Dong Bac Corporation for 1,000,000 tons $\pm 5\%$.*

b) Về công tác vận hành thị trường điện/*Electricity Market Operations*

Trong năm Công ty luôn chủ động, bám sát diễn biến Thị trường điện, phương thức huy động trên Hệ thống điện để chủ động, linh hoạt trong chào giá, đảm bảo các Tổ máy vận hành an toàn, ổn định, mang lại hiệu quả kinh tế và thực hiện đúng các quy trình, quy định của Thị trường điện. *Throughout the year, the Company has proactively monitored the Electricity Market and the dispatch mechanism of the electricity system, ensuring flexibility in bidding to maintain the safe and stable operation of the power plants, achieving economic efficiency, and complying with all electricity market procedures and regulations.*

Trong công tác thanh toán tiền bán điện, Công ty chủ động lập hồ sơ thanh toán đảm bảo đúng tiến độ và tính chính xác của số liệu, bám sát và đôn đốc Công ty Mua bán điện/EVN đẩy nhanh thanh toán tiền bán điện hàng tháng. *In electricity sales payment, the Company has been proactive in preparing payment documents to ensure accuracy and timeliness, continuously monitoring and urging the Electricity Purchasing Company/EVN to expedite monthly electricity payments.*

Chủ động bám sát các điều kiện pháp luật trong hoạt động điện lực: Ngày 06/06/2024, Nhà máy được Cục Điều tiết điện lực cấp Giấy phép hoạt động điện lực số 113/GP-ĐTĐL cho giai đoạn từ ngày 18/6/2024 đến ngày 17/6/2034. *The Company also remained compliant with legal conditions in power industry activities. On June 6, 2024, the plant was granted an electricity operation license*

by the Electricity Regulatory Authority, License No. 113/GP-ĐTĐL, valid from June 18, 2024, to June 17, 2034.

c) Công tác sửa chữa lớn (SCL)/Major Maintenance

- Kế hoạch SCL năm 2024 của Nhà máy được HĐQT phê duyệt tại Quyết định số 2181/QĐ-NĐQN ngày 25/10/2023 bao gồm 07 danh mục/08 hạng mục với kế hoạch tiến độ từ 01/8/2024-29/9/2024 và phê duyệt bổ sung tại Quyết định số 645/QĐ-NĐQN ngày 25/3/2024 bao gồm 03 danh mục/03 hạng mục công trình xây dựng./*The plant's Major Maintenance (SCL) plan for 2024 was approved by the Board of Directors under Decision No. 2181/QĐ-NĐQN dated October 25, 2023, and includes 07 categories/08 tasks with a planned schedule from August 1, 2024, to September 29, 2024. The plan was further supplemented and approved under Decision No. 645/QĐ-NĐQN on March 25, 2024, covering 03 categories/03 construction tasks.*

Trong quá trình triển khai, các bộ phận trong Công ty đã nỗ lực, tập trung đẩy nhanh tiến độ công tác LCNT đồng bộ các gói thầu/đơn đốc tiến độ thực hiện hợp đồng với các Nhà thầu; tuy nhiên do nhiều nguyên nhân, nhất là tác động ảnh hưởng từ cơn bão số 3 đã làm tiến độ thực tế thực hiện công tác SCL Tổ máy số 3 chậm hơn so với mục tiêu kế hoạch đề ra và đã được cấp thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh./*During implementation, the Company has made efforts to expedite the procurement process for all contracts and urged contractors to meet schedule requirements. However, delays in the completion of the maintenance work for Unit 3 were caused by various factors, particularly the impact of Typhoon No. 3. The schedule for this maintenance was adjusted with the approval of the relevant authorities.*

Bằng các giải pháp thực hiện đồng bộ, phối hợp tích cực cùng các Chuyên gia/Nhà thầu thi công; ngày 22/11/2024 Nhà máy đã tiến hành khởi động, hòa lưới thành công, hoàn thành chạy thử 72h sau quá trình SCL và hiện Tổ máy số 3 đang trong giai đoạn vận hành thử thách 720h. Quá trình SCL đảm bảo chất lượng vận hành thiết bị, công tác an toàn lao động, phòng chống cháy nổ và vệ sinh môi trường được đảm bảo./*By taking coordinated measures and working closely with experts/contractors, on November 22, 2024, the plant successfully restarted and synchronized the grid, completing a 72-hour test run post-maintenance. Unit 3 is currently undergoing a 720-hour test run. The maintenance ensured the quality of equipment operation, safety measures, fire prevention, and environmental cleanliness.*

Công ty đã tập trung đơn đốc, phối hợp với các nhà thầu có liên quan hoàn thiện hồ sơ đối với các danh mục/hạng mục hoàn thành đủ điều kiện để ghi nhận chi phí, lập báo cáo tài chính năm 2024./*The Company has focused on coordinating with contractors to finalize documentation for completed*

categories/tasks that meet the conditions for cost recognition and financial reporting for 2024.

- Kế hoạch SCL năm 2025: Đã được HĐQT phê duyệt tại Quyết định số 2791/QĐ-NĐQN ngày 18/12/2024. Theo đó các bộ phận, đơn vị trong Công ty hiện đang khẩn trương thực hiện công tác LCNT các gói thầu theo KHLCNT 166/QĐ-NĐQN ngày 07/2/2025 của HĐQT./2025 *Major Maintenance Plan: Approved by the Board of Directors under Decision No. 2791/QĐ-NĐQN dated December 18, 2024. The relevant departments are urgently carrying out the procurement process for the packages as per the approved procurement plan (166/QĐ-NĐQN dated February 7, 2025).*
- Kế hoạch SCL năm 2026 (tổ máy số 1): Các bộ phận trong Công ty hiện cơ bản đã hoàn thành công tác lập danh mục/hạng mục/khảo sát thiết bị/lập phương án, khối lượng thi công và đang thực hiện công tác lập dự toán các hạng mục/danh mục./2026 *Major Maintenance Plan (Unit 1): The Company has largely completed the preparation of the list of tasks/equipment survey and is currently working on estimating the costs for each category.*

d) Công tác sửa chữa, bảo dưỡng các tổ máy/Repairs and Maintenance of Units

Trong năm, các đơn vị sửa chữa của Công ty, Xí nghiệp NPS3 tiếp tục phối hợp thực hiện công tác SCBDTX, cơ bản đáp ứng yêu cầu, tiến độ SCBDTX các thiết bị của Nhà máy theo kế hoạch tháng. Công ty tiếp tục định kỳ thực hiện kiểm điểm, đánh giá công tác bảo dưỡng sửa chữa, khắc phục khiếm khuyết của tháng trước và lập kế hoạch thực hiện của tháng nhằm chủ động trong thực hiện phù hợp với phương thức sản xuất và chuẩn bị đầy đủ nhân lực, vật tư theo yêu cầu công việc./Throughout the year, the Company's repair departments, particularly the NPS3 Workshop, continued to collaborate on carrying out routine repairs and maintenance, largely meeting the required maintenance schedules for the plant's equipment. The Company regularly conducts evaluations and reviews of the previous month's maintenance and plans the work for the upcoming month to ensure preparedness, with necessary personnel and materials in place for production needs.

e) Công tác đấu thầu, mua sắm vật tư phục vụ SXKD/Tendering and Procurement of Materials for Business Operations

Bám sát Kế hoạch năm 2024, Công ty đã triển khai tổ chức công tác đấu thầu đảm bảo đúng quy định của Luật đấu thầu và Quy chế về công tác đấu thầu của EVN/EVNGENCO1/Công ty, cơ bản đáp ứng tiến độ và yêu cầu sản xuất, đồng thời kiểm soát chặt chẽ các chi phí./In alignment with the 2024 plan, the Company has carried out tendering activities in compliance with the Tender Law and the

internal regulations of EVN/EVNGENCO1. The process has largely met the deadlines and production requirements while tightly controlling costs.

Bên cạnh đó đã kịp thời cập nhật các quy định mới trong công tác LCNT, chủ động/phối hợp nghiên cứu tham gia đóng góp ý kiến về quy trình quản lý nội bộ trong công tác LCNT với EVNEGENCO1 cũng như trình duyệt HĐQT phê duyệt các quy chế quản lý nội bộ của Công ty trong công tác LCNT áp dụng cho SXKD (như quy chế/phân cấp trong đấu thầu, mẫu E-HSMT mua sắm hàng hóa)./The Company has kept up-to-date with new regulations regarding procurement and actively contributed to internal procedure improvements for procurement management at EVNGENCO1. It has also presented proposals to the Board of Directors for the approval of internal regulations for procurement in support of business operations (such as tender regulations, the delegation of authority, and procurement forms for goods).

Trong năm 2024 Công ty đã tổ chức đấu thầu theo các kế hoạch LCNT đã được HĐQT phê duyệt. Kết quả đã hoàn thành LCNT đối với 162 gói thầu, đạt tỷ lệ tiết kiệm 9,39% tương đương 130,5 tỷ đồng. Các gói thầu được tổ chức đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia theo quy định./In 2024, the Company organized tenders in accordance with the procurement plans approved by the Board of Directors. A total of 162 tenders were completed, achieving a savings rate of 9.39%, equivalent to 130.5 billion VND. All tenders were conducted through the National Tendering System as per regulations.

Tuy nhiên đánh giá công tác đấu thầu năm 2024 vẫn chưa đáp ứng được mục tiêu của Nhà máy, yêu cầu của SXKD năm, một số gói thầu năm 2024 chưa hoàn thành LCNT, một số khoản mục chi phí kế hoạch năm 2024 phải chuyển tiếp thực hiện sang năm 2025. Bên cạnh các nguyên nhân chủ quan như chế độ chính sách trong lĩnh vực đấu thầu năm 2024 liên tục đổi mới (từ quy chế đấu thầu của EVN đến các Nghị định, Thông tư); chất lượng E-HSDT của một số nhà thầu không cao dẫn tới hủy thầu/đấu thầu lại nhiều lần cũng phải kể đến các nguyên nhân chủ quan như việc lập khối lượng mời thầu không sát với thực tế dẫn tới các khâu phải điều chỉnh khối lượng, dự toán toán gói thầu, E-HSMT./However, it is noted that the 2024 tendering activities did not fully meet the plant's objectives or the business operation requirements. Some tenders were incomplete, and certain planned expenses for 2024 had to be carried over to 2025. Contributing factors include frequent changes in tender regulations, such as EVN's tendering regulations and new decrees and circulars, as well as the low quality of some bidders' tender documents, leading to cancellations and multiple retendering processes. Other issues include discrepancies in the estimated quantities in the tendering documents, requiring adjustments to the scope of work, quantities, and cost estimates for the tender packages.

6. Công tác tài chính, bảo toàn vốn/Financial Management and Capital Preservation

Trong năm, Công ty đã thực hiện tốt công tác quản lý tài chính; việc ghi sổ kế toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, lập báo cáo tài chính tuân thủ các chuẩn mực kế toán và các quy định hiện hành về quản lý tài chính doanh nghiệp. Công ty đã cân đối, tối ưu dòng tiền nhằm hạn chế tối đa chi phí vay vốn lưu động để thanh toán các chi phí phát sinh cho hoạt động SXKD./Throughout the year, the Company has effectively managed its finances; accounting for economic transactions and preparing financial reports in compliance with accounting standards and current regulations on corporate financial management. The Company has balanced and optimized its cash flow to minimize working capital loan costs for paying expenses arising from production and business activities.

Năm 2024 Công ty đạt mức lợi nhuận sau thuế TNDN là 619,23 tỷ đồng; Theo đó, mục tiêu bảo toàn vốn của Công ty tiếp tục được đảm bảo theo chiều hướng tích cực, hệ số bảo toàn vốn tiếp tục được cải thiện, đủ điều kiện chi trả cổ tức cho các cổ đông theo kế hoạch năm 2024; đã triển khai tạm ứng cổ tức năm 2024 bằng tiền với tỷ lệ tạm ứng 10% tới các Cổ đông theo Nghị quyết số 222/NQ-NĐQN ngày 10/12/2024 của HĐQT./In 2024, the Company achieved a profit after corporate income tax of VND 619.23 billion. As a result, the Company's capital preservation goal continues to be positively upheld, and the capital preservation ratio has improved, making it eligible to pay dividends to shareholders as per the 2024 plan. The Company has implemented an interim dividend payment of 10% to shareholders in accordance with Resolution No. 222/NQ-NĐQN dated December 10, 2024, by the Board of Directors.

7. Công tác tổ chức lao động, đào tạo/Labor Organization and Training

- Năm 2024 đánh dấu là năm Công ty có nhiều sự thay đổi trong công tác nhân sự; từ cấp HĐQT, Ban Tổng giám đốc, tới CBCNV; Công ty đã thực hiện công tác luân chuyển, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, nhận xét đánh giá cán bộ, kê khai minh bạch tài sản thu nhập...theo Quy chế về công tác cán bộ của Công ty và hướng dẫn chỉ đạo của EVNGENCO1./2024 marked a year of significant personnel changes within the Company, from the Board of Directors, General Director's Board, to staff members. The Company has implemented rotation, appointments, reappointments, evaluations, and transparent asset and income declarations in accordance with the Company's personnel regulations and the directives of EVNGENCO1
- Chế độ của người lao động trong công ty được đảm bảo như: Thanh toán đầy đủ các chế độ cho người lao động khi ốm đau, thai sản. Thực hiện nâng bậc lương kịp thời, đúng thời hạn cho người lao động./Employee benefits in the Company are ensured, including full payments for sick leave and maternity leave. The Company has timely implemented salary increases for employees in accordance with the set schedule.
- Đào tạo cán bộ quản lý: CBQL và đối tượng diện quy hoạch cán bộ tham dự đầy đủ chương trình đào tạo CBQL cấp 3, cấp 4 do EVN và

EVNGENCO1 tổ chức./*Management Training: Management staff and potential candidates in the staff development plan have fully participated in the management training programs at levels 3 and 4 organized by EVN and EVNGENCO1.*

- Đào tạo thường xuyên: Tổ chức các khoá đào tạo, bồi dưỡng thi kiểm tra sát hạch nghề, thi nâng bậc, giữ bậc công nhân kỹ thuật, Đào tạo chuyên môn nghiệp vụ đấu thầu chuyên sâu, phổ biến Luật đấu thầu mới năm 2023 .../Continuous Training: The Company organized various training courses, including vocational training and certification exams, promotion exams, technical workers' skill level exams, and in-depth training in bidding procedures, as well as dissemination of the new 2023 Tender Law.
- Chú trọng chăm lo đời sống NLD và thực thi Văn hóa doanh nghiệp tại Công ty, góp phần nâng cao tinh thần đoàn kết và hiệu quả SXKD của Nhà máy./The Company has also paid close attention to improving the lives of workers and implementing corporate culture, which has contributed to enhancing solidarity and the operational effectiveness of the plant.

8. Công tác quản trị/Corporate Governance

- Trong năm 2024, Công ty hoàn thành chi cổ tức bằng tiền tương ứng với 15% vốn điều lệ theo Nghị quyết số 98/NQ-NĐQN ngày 27/4/2024 tới các cổ đông;/In 2024, the Company paid a dividend in cash equivalent to 15% of its charter capital as per Resolution No. 98/NQ-NĐQN dated April 27, 2024, to the shareholders.
- Đồng thời đã tiến hành trả tạm ứng cổ tức năm 2024 bằng tiền (với tỷ lệ trả cổ tức 10%) theo Nghị quyết số 222/NQ-NĐQN ngày 10/12/2024 của HĐQT tới các Cổ đông;/At the same time, the Company made an interim cash dividend payment for 2024 (at a 10% rate) in accordance with Resolution No. 222/NQ-NĐQN dated December 10, 2024, from the Board of Directors.

Công ty đã tuân thủ và thực hiện tốt các nghĩa vụ công bố thông tin đối với công ty đại chúng, đảm bảo tính minh bạch trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh, nâng cao chất lượng quản trị, đem lại lợi ích cao nhất cho các cổ đông./The Company has complied with and effectively carried out its obligations to disclose information as a public company, ensuring transparency in all business operations, improving governance quality, and maximizing shareholder benefits.

9. Công tác an toàn, vệ sinh lao động, bảo vệ môi trường, phòng cháy chữa cháy, cứu nạn cứu hộ/Workplace Safety, Environmental Protection, Fire Prevention, and Rescue Operations

- Công tác ATVSLĐ: Năm 2024, Công ty không để xảy ra vụ việc tai nạn lao động. /*Occupational Safety: In 2024, the Company did not experience any workplace accidents.*
- Công tác bảo vệ môi trường: /*Environmental Protection:*
 - + Tiếp tục thực hiện công tác xử lý, tiêu thụ tro bay với các đơn vị bao tiêu xử lý, góp phần giảm thiểu lượng tro xỉ thải lên bãi thải xỉ của Nhà máy cũng như tăng doanh thu cho Công ty; /*The Company continued to implement measures for the treatment and disposal of fly ash with units that process and consume the ash, contributing to the reduction of ash waste at the plant's disposal site and increasing revenue for the Company.*
 - + Vận hành ổn định, liên tục hệ thống kết nối, khai báo số liệu quan trắc môi trường tự động và hệ thống quan trắc nước làm mát bình ngưng theo yêu cầu của UBND tỉnh Quảng Ninh; /*The plant's environmental monitoring system and cooling water monitoring system were continuously operated and data reported as required by the Quang Ninh Provincial People's Committee.*
 - + Ngày 03/12/2024, Công ty được Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy phép môi trường số 517/GPMT-BTNMT cho giai đoạn từ ngày 03/12/2024 đến ngày 02/12/2031. /*On December 3, 2024, the Company was granted an Environmental License No. 517/GPMT-BTNMT by the Ministry of Natural Resources and Environment for the period from December 3, 2024, to December 2, 2031.*
- Công tác PCCC&CNCH: Công ty không có sự cố về cháy nổ. Các phương tiện PCCC&CNCH, phương tiện PCTT&TKCN được trang bị đầy đủ đến tất cả các đơn vị và được kiểm tra thường xuyên, bảo đảm tính sẵn sàng, đáp ứng yêu cầu phòng, chống nếu có sự cố xảy ra; Công tác thực tập, diễn tập các phương án PCCC&CNCH và phương án PCTT&TKCN được công ty tổ chức thực hiện đầy đủ theo quy định. /*Fire Prevention and Rescue Operations: The Company had no incidents of fire or explosion. All fire prevention and rescue equipment, as well as natural disaster and search-and-rescue equipment, were fully provided to all units and regularly checked to ensure readiness. Fire drills and disaster response exercises were carried out fully in compliance with regulations.*
- Công tác ứng phó, khắc phục cơn bão số 3 và hoàn lưu sau bão: Cơn bão số 3 đổ bộ trực tiếp vào tỉnh Quảng Ninh đã gây ra tổn thất nghiêm trọng cho các cơ sở SXKD, nhân dân và chính quyền địa phương, hệ thống thông tin liên lạc tê liệt, mất điện, mất nước trên diện rộng. Với sự chủ động, tập trung chỉ đạo từ đồng chí Chủ tịch HĐQT, Ban điều hành và Ban chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn ngay từ khâu xây dựng phương

án phòng ngừa đến khâu khắc phục đã giảm thiểu được tổn thất, các tổ máy nhanh chóng được khôi phục hoạt động, công tác dọn dẹp hiện trường sau bão được triển khai nhanh, gọn đảm bảo an toàn công trình và cho người lao động; các điều kiện sinh hoạt cho CBCNV trong giai đoạn sau bão được Công ty quan tâm hỗ trợ./*Response to and Recovery from Typhoon No. 3: Typhoon No. 3 directly impacted Quang Ninh Province, causing significant damage to production facilities, local communities, and the authorities. Communication systems were disrupted, and there was widespread power and water outages. Through proactive leadership from the Chairman of the Board, the Executive Board, and the Disaster Prevention and Search-and-Rescue Team, both preventive measures and recovery efforts were carried out, minimizing the damage. The plant's units were quickly restored to operation, and the post-typhoon cleanup was promptly implemented to ensure safety at the facility and for workers. The Company also ensured that staff living conditions were supported during the aftermath of the typhoon.*

10. Công tác chuẩn bị phát điện mùa khô và cả năm 2025/*Preparations for Power Generation in the Dry Season and for the Year 2025*

a) Về cung cấp nhiên liệu chính (than)/*Fuel Supply (Coal)*

Để chuẩn bị nhiên liệu than cho sản xuất điện năm 2025, từ tháng 12/2024, Công ty đã ký kết các Hợp đồng/Phụ lục hợp đồng mua bán than năm 2025 với các nhà cung cấp, cụ thể:/*To prepare coal fuel for electricity production in 2025, starting from December 2024, the Company has signed Coal Purchase and Sale Contracts/Annexes for 2025 with suppliers, specifically:*

- Số 235/2025/TKV-NĐQN ngày 10/12/2024 với TKV với khối lượng 2.850.000 tấn $\pm 5\%$;/*Contract No. 235/2025/TKV-NĐQN dated December 10, 2024 with TKV for a quantity of 2,850,000 tons $\pm 5\%$;*
- Số 05/HĐ2025/DONGBAC-NĐQN ngày 10/12/2024 với TCT Đông Bắc 1.000.000 tấn $\pm 5\%$;/*Contract No. 05/HĐ2025/DONGBAC-NĐQN dated December 10, 2024 with TCT Đông Bắc for 1,000,000 tons $\pm 5\%$.*

Hiện tại Công ty tiếp tục chủ động phối hợp với các Nhà cung cấp trong công tác thực hiện giao nhận/đăng ký kế hoạch thực hiện hàng tuần/tháng/quý; duy trì lượng than tồn kho định mức duy trì khối lượng than trong kho theo chỉ đạo của EVN tại Văn bản 6777/EVN-KTSX ngày 15/11/2023./*Currently, the Company continues to proactively coordinate with the suppliers in the execution of coal delivery/registration of weekly/monthly/quarterly implementation plans and maintains the required coal stock inventory according to the directive of EVN in Document 6777/EVN-KTSX dated November 15, 2023.*

b) Về công tác đấu thầu, mua sắm vật tư thiết bị/*Procurement and Bidding for Equipment and Materials*

Nhằm chuẩn bị cho công tác đảm bảo phát điện mùa khô và công tác SCL năm 2025; HĐQT đã có các Quyết định số 2791/QĐ-NĐQN ngày 18/12/2024 của HĐQT về việc phê duyệt Danh mục, Phương án kỹ thuật và Dự toán sửa chữa lớn Tài sản cố định năm 2025; Quyết định số 2792/QĐ-NĐQN ngày 18/12/2024 của HĐQT về việc phê duyệt tạm thời kế hoạch SXKD năm 2025 để triển khai công tác LCNT./To ensure electricity generation during the dry season and for the major repairs (SCL) in 2025, the Board of Directors (BOD) has approved the following Decisions:

- Decision No. 2791/QĐ-NĐQN dated December 18, 2024, approving the List, Technical Plan, and Repair Budget for Major Repairs of Fixed Assets for 2025;
- Decision No. 2792/QĐ-NĐQN dated December 18, 2024, approving the temporary plan for production and business activities in 2025 to implement the procurement bidding process.

Theo đó Công ty đang tổ chức thực hiện công tác LCNT năm 2025 theo KHLCNT số 166/QĐ-NĐQN ngày 07/2/2025 được HĐQT phê duyệt; cũng như đơn đốc tiến độ thực hiện các hợp đồng đã ký/đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện công tác LCNT các gói thầu năm 2024/chủ động rà soát, tăng cường sử dụng, sửa chữa, phục hồi VTTB trong kho để phục vụ các nhiệm vụ công tác trọng tâm năm 2025./Accordingly, the Company is organizing the implementation of the procurement bidding process for 2025 as per the Procurement Plan No. 166/QĐ-NĐQN dated February 7, 2025, approved by the BOD. Additionally, the Company is pushing for the completion of contracts already signed and accelerating the progress of the procurement bidding process for 2024 packages while actively reviewing and increasing the use, repair, and restoration of equipment and materials in stock to support the key tasks for 2025.

c) Hoạt động của Ban chỉ đạo phát điện mùa khô năm 2025/Operations of the Dry Season Power Generation Steering Committee for 2025

Thực hiện Quyết định số 2423/QĐ-NĐQN ngày 30/10/2024 và ý kiến chỉ đạo của HĐQT/Đồng chí Chủ tịch HĐQT (Thông báo số 2153/TB-NĐQN ngày 04/11/2024), Ban chỉ đạo triển khai thực hiện các nhiệm vụ đảm bảo phát điện mùa khô năm 2025 đã tập trung thực hiện các nhiệm vụ theo chỉ đạo của HĐQT./In accordance with Decision No. 2423/QĐ-NĐQN dated October 30, 2024, and the directives of the BOD/Chairman of the BOD (Notification No. 2153/TB-NĐQN dated November 4, 2024), the Steering Committee has focused on implementing tasks to ensure power generation during the dry season in 2025, as directed by the BOD.

Ngày 24/02/2025, mười đơn vị (05 Phân xưởng + 05 Phòng) đã ký Bản cam kết thi đua vận hành an toàn, ổn định, hiệu quả trong cung cấp điện năm 2025 với 05 nội dung cam kết trọng tâm, trọng điểm trong hoạt động SXKD năm 2025 của

Công ty./On February 24, 2025, ten units (05 workshops and 05 departments) signed a commitment to operate safely, stably, and efficiently in supplying electricity for 2025. This commitment includes five key focus areas in the Company's operations for the year 2025.

PHẦN THỨ HAI/PART TWO

KẾ HOẠCH NHIỆM VỤ NĂM 2025/TASK PLAN FOR THE YEAR 2025

Đánh giá bối cảnh năm 2025, Nhà máy tiếp tục phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức như sau: */Assessment of the Context in 2025 The plant will continue to face numerous difficulties and challenges in 2025, as outlined below:*

- Tình hình thế giới, khu vực tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường; tình hình kinh tế trong nước và tỉnh Quảng Ninh tiếp tục có bước phát triển mạnh mẽ; Kinh tế phát triển theo hướng kinh tế xanh/kinh tế cac-bon thấp, tiêu chuẩn môi trường ngày càng khắt khe hơn. Theo đó các nguồn năng lượng truyền thống/nhiệt điện than sẽ ngày càng khó cạnh tranh hơn trên thị trường. *The global and regional situation will continue to be complicated and unpredictable; the domestic economy and the economy of Quang Ninh province will continue to develop strongly. Economic growth will focus on green/low-carbon economies, with increasingly stringent environmental standards. As a result, traditional energy sources/coal-fired power plants will face greater competition in the market.*
- Nhà máy đã bước qua 1/2 đời sống kinh tế của dự án, các thiết bị đã suy giảm hiệu suất, chất lượng; vấn đề trọng tâm là chỉ tiêu suất hao nhiệt vẫn chưa tiệm cận được quy định trong Hợp đồng mua bán điện, gây ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả kinh tế hoạt động của Nhà máy. */The plant has passed half of the economic lifespan of the project, and equipment performance and quality have declined. The key issue is that the heat loss ratio has not yet reached the stipulated level in the Power Purchase Agreement, significantly affecting the economic efficiency of the plant's operations.*
- Tiềm ẩn các nguy cơ rủi ro thời tiết cực đoan, biến đổi khí hậu. */There are potential risks from extreme weather and climate change.*

1. Mục tiêu nhiệm vụ trọng tâm/Key Objectives and Tasks

- Sản lượng điện sản xuất đạt 7,804 tỷ kWh. */Achieve an electricity production output of 7.804 billion kWh*
- Sản lượng điện bán ở mức đạt 7,054 tỷ kWh. */Achieve an electricity sales output of 7.054 billion kWh.*
- Tổng lợi nhuận trước thuế TNDN ở mức 575,0 tỷ đồng; tỷ lệ chia cổ tức bằng tiền ở mức dự kiến 10% vốn điều lệ. */Achieve a total profit before corporate income tax of VND 575.0 billion; the expected dividend payout ratio will be 10% of the charter capital.*

- Đảm bảo vận hành sản xuất điện an toàn, ổn định, đáp ứng yêu cầu của hệ thống, đặc biệt là công tác đảm bảo phát điện cao điểm mùa khô năm 2025; Đảm bảo đủ nhiên liệu cho sản xuất điện; */Ensure safe and stable electricity production operations, meeting the system's requirements, particularly for ensuring peak electricity generation during the dry season of 2025. Ensure an adequate fuel supply for electricity production.*
- Tiếp tục thực hiện các đề án, chương trình giảm suất tiêu hao nhiên liệu Nhà máy; */Continue to implement the projects and programs to reduce the plant's fuel consumption ratio.*
- Phấn đấu hoàn thành công tác phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi/thiết kế cơ sở (điều chỉnh) dự án nâng cấp cải tạo hệ thống xử lý khí thải nhà máy trên cơ sở QCVN 19:2024 ngày 30/12/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; tổ chức công tác LCNT các gói thầu chính của dự án; */Strive to complete the approval of the Feasibility Study/Basic Design Report (adjustment) for the project to upgrade and renovate the plant's flue gas treatment system based on QCVN 19:2024 dated December 30, 2024, by the Ministry of Natural Resources and Environment; organize procurement bidding for the project's main packages.*
- Tham gia thị trường điện cạnh tranh có hiệu quả, nâng cao năng lực cạnh tranh của Nhà máy; */Participate effectively in the competitive electricity market and enhance the plant's competitiveness.*
- Hoàn thành công tác đại tu Tổ máy số 4 và các hạng mục chuyển tiếp của từ năm 2024, đảm bảo chất lượng, tiến độ đề ra; */Complete the overhaul of Unit 4 and related transition tasks from 2024, ensuring quality and progress.*
- Tiếp tục đổi mới, nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp và thực hiện đề án sắp xếp, tinh gọn các đơn vị trong Công ty. */Continue to innovate and enhance corporate governance capacity and implement plans for restructuring and streamlining units within the company.*
- Đảm bảo việc làm và thu nhập, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho CBCNV và quyền lợi cho các Cổ đông; */Ensure employment and income, improve the material and spiritual life of employees, and protect the rights and interests of shareholders.*
- Tăng cường thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh; phòng chống tham nhũng; Thực hiện văn hoá doanh nghiệp; tăng cường công tác kiểm soát nội bộ. */Strengthen national defense and security duties, combat corruption, implement corporate culture, and enhance internal control.*
- Chú trọng trong công tác xây dựng/chuẩn bị phương án thực hiện các kế hoạch năm 2026 đúng quy định, tiến độ và đảm bảo tính khả thi trong thực

hiện./Focus on building and preparing for the execution of the 2026 plans in compliance with regulations, schedules, and feasibility.

2. Các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu/Main Plan Targets

a) Kế hoạch SXKD năm 2025/Business and Production Plan for 2025

- Sản lượng điện sản xuất: 7,804 tỷ kWh;/Electricity production output: 7.804 billion kWh.
- Sản lượng điện bán: 7,054 tỷ kWh;/Electricity sales output: 7.054 billion kWh.
- Tổng lợi nhuận trước thuế TNDN: 575,0 tỷ đồng;/Total pre-tax profit: VND 575.0 billion.
- Tổng lợi nhuận sau thuế TNDN 20%: 460,0 tỷ đồng;/Total post-tax profit (20% tax): VND 460.0 billion.
- Tỷ lệ chia cổ tức bằng tiền dự kiến bằng 10% vốn điều lệ./Expected cash dividend payout ratio: 10% of the charter capital.

b) Kế hoạch ĐTXD năm 2025:/Construction Investment Plan for 2025

Tổng giá trị đầu tư là 99,40 tỷ đồng/13 dự án./The total investment value is VND 99.40 billion across 13 projects.

c) Kế hoạch ĐTPT năm 2025:/Development Investment Plan for 2025

Kế hoạch ĐTPT năm 2025 là 58,69 tỷ đồng, gồm:/The development investment plan for 2025 is VND 58.69 billion, consisting of:

- 18,10 tỷ đồng/37 danh mục TSCĐ chuyển tiếp từ năm 2024;/VND 18.10 billion for 37 categories of fixed assets carried over from 2024;
- 40,59 tỷ đồng/34 danh mục mua sắm TSCĐ cho kế hoạch năm 2025./VND 40.59 billion for 34 categories of fixed asset purchases in the 2025 plan.

3. Các giải pháp thực hiện/Implementation Solutions

a) Công tác quản lý điều hành sản xuất/Production Management and Operations

- Giao các chỉ tiêu KTKT, kế hoạch vận hành hàng tháng cho các đơn vị. Gắn trách nhiệm Người đứng đầu các đơn vị trong việc đảm bảo hoàn thành kế hoạch giao;/Assign monthly technical and economic indicators and operational plans to units, linking the responsibility of unit leaders for ensuring the completion of assigned plans.
- Siết chặt kỷ luật vận hành, không để xảy ra sự cố chủ quan, sự cố lặp lại./Tighten operational discipline to prevent subjective errors and recurring failures.

- Nâng cao chất lượng công tác SCBDTX, công tác quản lý giám sát theo dõi thiết bị./*Improve the quality of equipment maintenance and monitoring management.*
- Áp dụng thực hiện phương thức vận hành sửa chữa chủ động cho các Phân xưởng trong Công ty./*Apply proactive maintenance methods to the workshops within the company*

b) Công tác cung ứng than/Coal Supply Management

- Tăng cường công tác chủ động phối hợp tích cực, hiệu quả với các Nhà cung cấp than; Theo dõi, quản lý thực hiện Hợp đồng mua bán than năm chặt chẽ./*Strengthen proactive coordination with coal suppliers and closely monitor the implementation of the coal purchase and sale contracts.*
- Định kỳ làm việc với TKV, TCTĐB để kiểm điểm, rút kinh nghiệm trong công tác giao nhận than; điều chỉnh kế hoạch giao than hàng ngày/tuần/tháng phù hợp với nhu cầu huy động thực tế của Hệ thống./*Regularly work with TKV and the Eastern Coal Corporation to review and learn from the coal delivery process, adjust coal delivery schedules as needed based on the system's actual demands.*
- Thường xuyên theo dõi, cập nhật tình hình phụ tải, tình hình huy động của Hệ thống để kịp thời thực hiện đặt hàng, cung cấp đủ than cho vận hành./*Continuously monitor and update the load situation and system dispatch to ensure timely coal supply.*
- Chủ động đôn đốc, đề xuất công tác đàm phán hợp đồng mua bán than năm 2026 với các nhà cung cấp nhằm đẩy nhanh và đáp ứng tiến độ yêu cầu./*Actively push forward and propose negotiations for The 2026 Coal purchase Contract to meet progress requirements.*

c) Đảm bảo vận hành và hoàn trả công suất thiết kế của các tổ máy/Ensuring Operation and Return to Design Capacity of Units

- Chuẩn bị tối đa có thể cho giai đoạn vận hành căng thẳng ở cao điểm mùa khô, trong đó tận dụng thời gian phụ tải hệ thống giảm thấp để khắc phục khiếm khuyết tổ máy đồng thời sẵn sàng nhân lực, vật tư thiết bị để xử lý ngay khi có sự cố xảy ra./*Prepare as much as possible for the intense operation period during the dry season, utilizing times of low system load to address unit defects while ensuring readiness of manpower, materials, and equipment to handle any possible failures.*
- Tiếp tục thực hiện các giải pháp đảm bảo lưu lượng, nhiệt độ nước làm mát tuần hoàn (đánh giá hiệu quả sau khi hạng mục bể lắng bùn cát Kênh tuần hoàn được đưa vào sử dụng cuối năm 2024; thực hiện nạo vét định kỳ lòng kênh ...); và chuẩn bị sẵn sàng các vật tư thay thế./*Continue*

implementing solutions to ensure the flow and temperature of cooling water (evaluate the effectiveness after the silt settling basin of the circulating channel is operational by the end of 2024; carry out periodic dredging of the channel, etc.) and ensure that replacement materials are ready.

- Phối hợp, hợp tác với các đơn vị tư vấn, đối tác hoàn thành đánh giá các hệ thống trọng yếu của 4 tổ máy; chuyển đổi chủng loại, nguồn nhiên liệu/*Collaborate with consulting units and partners to complete evaluations of critical systems of all 4 units; consider changing fuel types and sources.*

d) Công tác kiểm soát suất hao nhiệt/*Control of Heat Loss Ratio*

- Tiếp tục triển khai các quy trình kiểm soát suất hao nhiệt; các giải pháp đảm bảo lưu lượng nước làm mát; thay thế, bảo dưỡng các hệ thống thiết bị liên quan; thực hiện Đề án 2719/QĐ-NĐQN ngày 04/12/2024 nâng cao độ tin cậy và hiệu suất vận hành nhà máy nhiệt điện Quảng Ninh 2021-2025 và tiếp tục đánh giá, kiểm điểm quá trình thực hiện để rút kinh nghiệm, lập đề án thực hiện cho giai đoạn tiếp theo./*Continue implementing heat loss control procedures and solutions to ensure cooling water flow, replace and maintain relevant equipment systems. Implement Decision 2719/QĐ-NĐQN dated December 4, 2024, on improving the reliability and efficiency of the Quang Ninh Thermal Power Plant's operations (2021-2025) and continue to evaluate the process to draw lessons learned and develop plans for the next phase.*
- Tăng cường công tác quản lý nhằm đảm bảo chất lượng than cung cấp cho lò hơi được ổn định, hạn chế tối đa suy giảm hiệu suất do chất lượng than sai khác với thiết kế./*Strengthen management to ensure stable coal quality for the boilers, minimizing efficiency losses due to coal quality variations.*
- Tăng cường công tác thí nghiệm hiệu chỉnh cho các Tổ máy./*Intensify experimental calibration for the units.*

e) Giải pháp nâng cao hiệu quả vận hành Thị trường điện/*Solutions to Enhance Electricity Market Operation Efficiency*

- Bám sát tình hình cung cấp than và chỉ số giá nhiên liệu./*Closely monitor coal supply and fuel price indices.*
- Chủ động phối hợp với các cấp thẩm quyền để có phương thức huy động nguồn phù hợp, bám sát tình hình vận hành HTĐ và diễn biến giá Thị trường điện./*Proactively coordinate with relevant authorities to establish appropriate dispatching methods, staying closely aligned with the operation of the electricity system and electricity market price trends*

- Theo dõi, bám sát diễn biến thị trường, tính toán và chủ động chào giá để đảm bảo thu hồi đủ chi phí biến đổi của các nhà máy nhiệt điện, điều tiết tối ưu các hồ chứa thủy điện./*Monitor and assess market developments, calculate and proactively bid to ensure full cost recovery for thermal power plants and optimize hydropower reservoir regulation.*

f) Công tác đầu tư xây dựng/*Investment and Construction Management*

- Hoàn thành quyết toán vốn Dự án Quảng Ninh 2;/*Complete the final settlement of the Quang Ninh 2 project.*
- Triển khai đồng bộ các Dự án theo kế hoạch được ĐHĐCĐ giao. Trọng tâm phần đầu hoàn thành công tác phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi/thiết kế cơ sở (điều chỉnh) dự án nâng cấp cải tạo hệ thống xử lý khí thải nhà máy trên cơ sở QCVN 19:2024 ngày 30/12/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; tổ chức công tác LCNT các gói thầu chính của dự án./*Implement all projects as planned by the Annual General Meeting of Shareholders. Focus on completing the approval of the Feasibility Study/Basic Design Report (adjustment) for the flue gas treatment system upgrade project based on QCVN 19:2024, dated December 30, 2024, by the Ministry of Natural Resources and Environment; organize procurement bidding for the project's main packages.*

g) Công tác quản lý tài chính/*Financial Management*

- Tăng cường thực hiện các giải pháp quản trị chi phí trong SXKD; triệt để thực hiện mục tiêu tối ưu hóa chi phí;/*Strengthen cost management in production and business operations; fully implement cost optimization goals.*
- Thường xuyên theo dõi, bám sát, đôn đốc công tác thanh toán tiền điện của EVN để đảm bảo được thanh toán kịp thời, đúng quy định;/*Continuously monitor, follow up, and push for timely payment of electricity bills by EVN to ensure compliance with regulations.*
- Tăng cường công tác quản trị dòng tiền, cân đối nguồn vốn lưu động và theo dõi sát sao tình hình thực hiện; đảm bảo dòng tiền luôn tối ưu, an toàn, hiệu quả;/*Strengthen cash flow management, balance working capital, and closely monitor the situation to ensure optimal, safe, and efficient cash flow.*
- Định kỳ hằng tháng thực hiện rà soát kết quả SXKD và dự báo, đánh giá các yếu tố ảnh hưởng tới khả năng hoàn thành kế hoạch lợi nhuận;/*Perform monthly reviews of production and business results, forecast and evaluate factors affecting the ability to achieve profit targets.*
- Tiếp tục triển khai thực hiện Hợp đồng vay vốn lưu động ngắn hạn để bổ sung cân đối dòng tiền ngắn hạn, đảm bảo khả năng thanh toán;/*Continue*

implementing short-term working capital loan agreements to supplement short-term cash flow and ensure payment capability.

- Quản lý, sử dụng vật tư tồn kho hiệu quả, đặc biệt là vật tư dự phòng; kiểm soát chặt chẽ việc mua sắm vật tư./*Efficiently manage and utilize inventory materials, especially spare parts; control procurement of materials strictly.*

Kính báo cáo./*Report Submitted./*

Nơi nhận:/Recipients:

- Như kính gửi;/*As addressed*
- HĐQT, BKS;/*Board of Directors, Supervisory Board;*
- Phó TGD;/*Deputy General Director*
- Các Phòng, Phân xưởng;/*Departments, Workshops;*
- Lưu: VT, KHVT/ *Archived: Office, Planning and Investment Department.*

**TỔNG GIÁM ĐỐC/
GENERAL DIRECTOR**

Nguyễn Việt Dũng